TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2023/HS-ST
Ngày 08/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và ông Phan Văn Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Ngọc K, sinh ngày 17/4/19xx. Nơi cư trú: Nơi cư trú: , huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Quang C, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L, sinh năm 1968; Cùng nơi cư trú:, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Chưa có vợ con. Tiền sự: không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Được dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Luật sư Hải Chi, Đoàn Luật sư Hà Nội.

Địa chỉ: quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị hại: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1943 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Đinh Thị N, sinh năm 1946 (là vợ ông T)
- Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1973 (Con ông T)
- Anh Phạm Minh C, sinh năm 1979 (Con ông T)

Cùng địa chỉ: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Thế Q, sinh năm 1972 (Con ông T)

Địa chỉ: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1974 (Con ông T)

Địa chỉ: , thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Phạm Ngọc Q1, sinh năm 1977 (Con ông T)

Địa chỉ: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Người được các đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền: Anh Phạm Thế Q (Theo văn bản ủy Q ngày 09/02/2023). (Có mặt)

2.5. Bị đơn dân sự:

Công ty trách nhiệm hữu hạn K.

Địa chỉ: 7B, nhà A8, TT nhà máy cơ khí Yên Viên, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Thị H1 - Giám đốc công ty. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Chí Linh 2k6, khu đô thị Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội.

2.6. Người làm chứng:

Ông Trần Ngọc M, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Bà Giang Thị Đ, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Ông Đỗ Quang K1, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 04/02/2023, Triệu Ngọc K (có giấy phép lái xe hạng C số 260179015962 mang tên Triệu Ngọc K do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/09/2022, có giá trị đến ngày 12/9/2027) điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 29C-984.30 (xe ô tô chở đúng trọng tải cho phép, được đăng kiểm đủ điều kiện lưu hành) đi theo hướng từ thị trấn Diêm Điền đến xã Thái Thượng, khi đến Km1 + 100 Quốc lộ 37B, thuộc địa phận Tổ dân phố số 1, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đoạn đường được rải nhựa, đá bằng phẳng, trên mặt đường có vạch sơn vàng rộng 0,15m đứt đoạn chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy riêng biệt, tại các hướng đi không bị cây cối, vật làm ảnh hưởng đến tầm nhìn. Đây là đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư sinh sống, có người và phương tiện qua đường, K điều khiển xe với tốc độ khoảng 40 đến 46km/h, quan sát phía trước bên phải theo chiều đi của mình cách khoảng 04 đến 05 mét có ông Phạm Ngọc T đang đi bộ sang đường, vị trí ông T cách lề đường bên phải khoảng 1,5 m. Do K điều khiển xe không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, nên phần ba đờ sốc, biển số, ốp nhựa phía trước bên phải xe ô tô do Triệu Ngọc K điều khiển đã va chạm vào phần cơ thể bên trái của ông T, ông T bị ngã đập đầu xuống đường cách xe ô tô do K điều khiển 1,5 mét. Hậu quả ông T bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 10 giờ cùng ngày ông T tử vong tại gia đình.

Kết luận giám định pháp y về tử thi xác định ông Phạm Ngọc T bị đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm phải, chảy máu não, chết do chấn thương sọ não.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Triệu Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 04/02/2023, xác định: Hiện trạng của đoạn đường xảy ra tai nạn trên trục đường QL37B, đường thông thoáng, không bị hạn chế tầm nhìn. Đường thẳng, phẳng, mặt đường trải nhựa áp phan rộng 10 mét. Giữa đường có vạch sơn kẻ dọc ngắt đoạn đã mờ kích thước 0,15 mét phân chiều phương tiện. Tiếp giáp hai bên mép đường là vỉa hè bề mặt lát gạch bê tông trang trí rộng 02 mét, trên có cắm "cột mốc"; "biển báo chỉ dẫn Khu du lịch sinh thái Cồn Vành 44 Km"; "giao nhau với đường không ưu tiên". Khu vực xảy ra va chạm đối diện số nhà 95 phía bên phải của đường QL37B theo hướng đi cầu Diêm Điền, phía bên trái có lối đi vào khu dân cư Tổ dân phố số 01.

+ Điểm mốc: Cột mốc ký hiệu "$\frac{H1}{1}$" cắm trên vả hè phía bên phải của đường QL37B.

+ Mép đường làm chuẩn: Mép đường phía bên phải của đường QL37B theo hướng từ ngã tư cống Ngoại đi cầu Diêm Điền.

+ Cách điểm mốc 11 mét theo hướng cầu Diêm Diền đi ngã tư cống Ngoại là vị trí nơi xảy ra va chạm

+ Vị trí nơi xảy ra va chạm trên mặt đường xe chạy qua mô tả của người điều khiển phương tiện liên quan tai nạn và người chứng kiến. Vị trí cách mép đường 02 mét, ký hiệu (1).

- Biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 29C- 984.30 do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 09/02/2023.

- Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 129/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận về nguyên nhân chết của ông Phạm Ngọc T:

Khám ngoài, các dấu vết, tổn thương trên cơ thể như sau: Vùng chẩm phải có vết sây sát da, dập da, bầm máu đo 8x6 centimét. Vùng trán phải sát chân tóc có vết sây sát da, dập da, bầm máu đo 3x3 centimét; phía trên hai cung lông mày rải rác có vết sây sát da đo 5x1 centimét; Mỏ vai phải có vết bầm máu đo 1x1 centimét; Xung quanh mỏm khuỷu phải có vết sây sát da, bầm máu đo 9x6 centimét, khi khép tay với thân người, tâm vết đo cách gót 100 centimét; mặt sau căn tay phải tới mu bàn tay rải rác có vết sây sát da, rách da, bầm máu đo 26x10 centimét, khi khép tay với thân người, tâm vết đo cách gót 97 centimét; 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái tới mu các ngón tay rải rác có vết sây sát da, bầm máu đo

23x5 centimét, khi khép tay với thân người, tâm vết đo cách gót 90 centimét; Phía trên mỏm khuỷu trái có vết bầm máu đo 3x2 centimét, khi khép tay với thân người, tâm vết đo cách gót 100 centimét; Mặt ngoài khớp gối phải có vết sây sát da đo 1x1 centimét, tâm vết đo cách gót 40 centimét; Phía dưới ngoài khoeo chân trái có vết sây sát da, bầm máu đo 1,5x1 centimét, tâm vết cách gót 37 centimét.

Khám trong: Rạch da đầu theo vết thương vùng chẩm phải thấy: Tụ máu dưới da đầu, vỡ xương sọ vùng chẩm phải, qua khe vỡ máu đang chảy ra.

Kết luận ông Phạm Ngọc T bị đa chấn thương vùng đầu, mặt, vai, tay và chân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm phải, chảy máu não, chết do chấn thương sọ não.

- Kết luận giám định số 3739/KL-KTHS ngày 21/06/2023 về mẫu tóc thu trên mặt kính chắn gió xe ô tô 29C-984.30 là lông tóc người, không xác định được lông tóc của ai do chất lượng kém.

- Bản sao ghi lại lộ trình xe ô tô biển kiểm soát 29C-984.30 từ 05 giờ 30 phút đến 06 giờ ngày 04/02/2023.

- Công văn số 1604/SGTVT-QLVT, PT&NL ngày 22/05/2023 của Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc trả lời về việc xác minh giấy phép lái xe của Triệu Ngọc K.

- Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tạm giữ 01 ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 29C-984.30; 01 giấy biên nhận thế chấp số 29C-984.30/NHN/1 của ngân hàng TMCP Tiên Phong chi nhánh Hoàn Kiếm ngày 20/7/2022; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA0856823, biển số đăng ký 29C-984.30 hiệu lực đến ngày 08/4/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ôtô số 800673;

Quá trình điều tra xác định bà Trần Thị H, giám đốc Công ty TNHH K2, địa chỉ tại xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thái Thụy đã xử lý vật chứng trả lại xe và giấy tờ có liên quan cho chị Hòa quản lý.

01 giấy phép lái xe hạng C số 260179015962 mang tên Triệu Ngọc K do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/09/2022, có giá trị đến ngày 12/9/2027, hiện đang được quản lý theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Triệu Ngọc K và Công ty TNHH K2 đã tự nguyện bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự cho gia đình ông T số tiền 60.000.000 đồng (trong đó bị cáo K bồi thường 50.000.000 đồng và Công ty TNHH K2 bồi thường 10.000.000 đồng). Đại diện hợp pháp được ủy quyền của người bị hại là anh Phạm Thế Quyền đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSTT ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Triệu Ngọc K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với Triệu Ngọc K và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Ngọc K phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù án tù kể từ ngày tạm giam. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Triệu Ngọc K hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa bị cáo, công ty K và gia đình bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại bị cáo giấy phép lái xe. Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Người bào chữa bị cáo trình bày: Trước thời điểm tai nạn xảy ra, bị cáo đi với tốc độ từ 40 – 46km là đúng tốc độ cho phép. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét tai nạn xảy ra có sự kiện bất ngờ do lỗi chính của bị hại hay không để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trường hợp HĐXX xác định bị cáo phạm tội, ngoài các tình tiết giảm nhẹ do đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã đề nghị, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, g, l khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của luật sư bào chữa và không tranh luận.

Đại diện theo ủy Q của người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại với bị cáo và công ty K với tổng số tiền là 60.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử gửi lời xin lỗi được đến gia đình bị hại và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi: Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 04/02/2023, tại Km1 + 100 Quốc lộ 37B, thuộc địa phận Tổ dân phố số 1, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, bị cáo điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 29C-984.30 (có giấy phép lái xe hạng C) đi theo hướng từ thị trấn Diêm Điền đến xã Thái Thượng với tốc độ khoảng 40 đến 46 km/h, đã gây tai nạn với ông Phạm Ngọc T đang đi bộ sang đường. Hậu quả ông T bị thương nặng phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Thái Thụy sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 10 giờ cùng ngày ông T tử vong tại gia đình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi ông T; Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản ảnh hiện trường và phương tiện; Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông; Phiếu đo, xét nghiệm nồng độ cồn; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Đối với hành vi của bị cáo Triệu Ngọc K: HĐXX thấy rằng đoạn đường xảy ra tai nạn thông thoáng, đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, nhưng bị cáo K chỉ phát hiện ra bị hại sang đường khi cách bị hại khoảng 4 m đến 5 m và khi bị hại đã sang đường cách lề đường bên phải 1,5 m chứng tỏ bị cáo đã thiếu quan sát dẫn đến không kịp xử lý tình huống. Mặt khác đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc khu đông dân cư, thời điểm xảy ra tai nạn trời mưa, đường trơn tối nhưng bị cáo không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn gây ra tai nạn cho ông T. Hành vi của Triệu Ngọc K điều khiển phương tiện tham gia giao thông nêu trên đã vi phạm: khoản 23 Điều 8; khoản 4 Điều 11; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ (hướng dẫn tại khoản 5, 6 Điều 5 của Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ).

- Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

"....

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

4....

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

5. ... qua khu vực đông dân cư;

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn có một phần lỗi của bị hại là bị hại qua đường không quan sát các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bố bị cáo có thời gian tham gia chiến đấu tại chiến trường Vị Xuyên, ông nội bị cáo được Bộ Tư lệnh quân khu 2 xác nhận tham gia dân công hỏa tuyến nhưng bị cáo và gia đình bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng minh bố và ông nội bị cáo được tặng tưởng Huân huy chương nên HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có bố và ông nội có công với cách mạng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị của người bào chữa: Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, g, l khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tuy nhiên bị cáo phạm tội có mức án đến 05 năm tù thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không áp dụng. Đối với tình tiết quy định tại điểm g điều 51 là phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình gây ra chỉ áp dụng trong trường hợp do thiên tai, dịch họa, do dịch bệnh hoặc do nguyên nhân khác, thời điểm bị cáo phạm tội chỉ

có mưa nhỏ, không phải là hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên không áp dụng. Đối với tình tiết quy định tại điểm l Điều 51 là phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải lỗi của mình gây ra, HĐXX thấy rằng bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không áp dụng.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó cần phải quyết định 01 hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy, lỗi vi phạm của bị cáo đã gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm chết 01 người, hiện nay đang trong thời kỳ cao điểm tuyên truyền về chấp hành Luật giao thông đường bộ, do đó việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe, giáo dục chung, không đáp ứng hiệu quả của tuyên truyền pháp luật. Mặt khác, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã viết giấy cam đoan chấp hành giấy triệu tập của Cơ quan điều tra, nhưng sau đó khi Cơ quan điều tra đã nhiều lần gửi giấy triệu tập cho K nhưng K không đến làm việc theo giấy triệu tập của cơ quan điều tra nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. HĐXX thấy rằng cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có đủ sức răn re giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hành nghề lái xe chuyên dụng, là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông dẫn đến tai nạn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo một thời gian nhất định.

[7] Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tạm giữ 01 ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 29C-984.30; 01 giấy biên nhận thế chấp số 29C-984.30/NHN/1 của ngân hàng TMCP Tiên Phong chi nhánh Hoàn Kiếm ngày 20/7/2022; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA0856823, biển số đăng ký 29C-984.30 hiệu lực đến ngày 08/4/2023; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ôtô số 800673. Quá trình điều tra xác định chị Trần Thị Hòa, giám đốc Công ty TNHH K2 là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thái Thụy đã xử lý vật chứng trả lại xe và giấy tờ có liên quan cho chị Hòa quản lý là phù hợp. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 260179015962 mang tên Triệu Ngọc K do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/09/2022, có giá trị đến ngày 12/9/2027 lưu trong hồ sơ vụ án cần trả lại bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Triệu Ngọc K và Công ty TNHH K2 đã tự nguyện bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự cho gia đình ông T số tiền 60.000.000 đồng (trong đó bị cáo K bồi thường 50.000.000 đồng và Công ty TNHH

K2 bồi thường 10.000.000 đồng). Sau tai nạn 01 ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 29C-984.30 bị hưng hỏng nhẹ, Công ty K không yêu cầu Triệu Ngọc K phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về Q kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Ngọc K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Ngọc K 01 năm 03 tháng tù thời hạn từ tính từ ngày tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Triệu Ngọc K hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo, công ty K và người đại diện gia đình bị hại. Bị cáo và công ty K đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại bị cáo Triệu Ngọc K 01 giấy phép lái xe hạng C số 260179015962 mang tên Triệu Ngọc K do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/09/2022, có giá trị đến ngày 12/9/2027.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Triệu Ngọc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về Q kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy Q của đại diện hợp pháp bị hại có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08/8/2023. Bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, đại diện bị hại
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ
Nguyễn Văn Vương

- Chi cục THADS Thái Thụy;

- Cơ quan THAHS huyện Thái Thụy.

- Tòa án tỉnh Thái Bình;

- VKSND tỉnh Thái Bình;

- Lưu HCTP;

- Hồ sơ vụ án.